

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2020

V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương

2. Ông Huỳnh Văn Chớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Bảo H; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Bảo H trình bày:

Chị Hoàng Thị Bảo H và anh Lê Văn H1 kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, thời gian gần đây thì anh H1 có cờ bạc không lo kinh tế cho gia đình, bỏ bê vợ con. Chị bị chị, em bên chồng đuổi ra khỏi nhà, trong khi chị đang chung sống với ba, mẹ chồng, còn chồng thì làm ở thành phố Hồ Chí Minh thỉnh

thoảng mới về, thu nhập của chồng thì cao nhưng cũng không lo gì cho chị và con nên cuộc sống vợ chồng không có sự đồng cảm, tình cảm vợ chồng không còn như trước. Hiện chị đã bỏ về nhà ba, mẹ ruột sống, tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 23/5/2008, hiện con chung đang sống với chị Thảo. Chị H xin nuôi cháu Thảo không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn H1 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Riêng về mâu thuẫn của vợ chồng như vợ anh trình bày là không đúng, anh còn thương vợ, mâu thuẫn là do giữa chị, em chồng với nhau không liên quan đến anh, hiện vợ anh đã bỏ đi về nhà mẹ ruột sống, anh đã nhiều lần năn nỉ vợ nhưng không được. Nay vợ anh muốn ly hôn thì anh không đồng ý, xin đoàn tụ vì còn thương vợ nhiều.

Về con chung: Như chị H trình bày là đúng không bổ sung gì thêm. Anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa cho ly hôn thì đồng ý giao con chung cho vợ nuôi, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Tại tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Bảo H đối với anh Lê Văn H1.

Về quan hệ con chung: Anh, chị chung sống có 01 con chung tên Lê Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 23/5/2008. Anh, chị thống nhất giao cháu Thảo cho chị H tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị Thảo, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Thảo phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án ngày 04 tháng 6 năm 2020 thì hiện tại anh H1 có sống tại tổ 6, ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự mời ông H1 lên Tòa làm việc, ông H1 nhận tất cả văn bản của Tòa án, có lên Tòa làm việc, có lời khai, có tham gia phiên hòa giải nhưng không ký bất kỳ văn bản nào. Anh H1 đi về bất thường, thường xuyên vắng mặt tại địa phương vào giờ hành chính, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai cho anh H1 nhận nhưng không đến Tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H1 là phù hợp. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Về nội dung vụ án:*

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Bảo H và anh Lê Văn H1 kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc bình thường, thời gian gần đây thì anh H1 có cờ bạc không lo kinh tế cho gia đình, bỏ bê vợ con. Chị H bị chị, em bên chồng đuổi ra khỏi nhà, trong khi chị đang chung sống với ba, mẹ chồng, còn chồng thì làm ở thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng mới về nhà, thu nhập của chồng thì cao nhưng cũng không lo gì cho chị và con nên cuộc sống vợ chồng không có sự đồng cảm, tình cảm vợ chồng không còn như trước. Hiện chị đã bỏ về nhà ba, mẹ ruột sống và có cuộc sống riêng ổn định, chị H xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng chị đã có sự rạn nứt, không hàng ngày được, không có sự chia sẻ đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của chị H, anh H1 không có sự chia sẻ và đồng cảm, hiện tại anh, chị đã ly thân gần 01 năm nay, mỗi người đã có cuộc sống cho riêng mình. Anh H1 không lo gì cho cuộc sống vợ con, gia đình, không sang thăm cuộc sống vợ chồng, thường xuyên vắng nhà, tiền làm tự tiêu xài và có tính vũ phu, bạo hành gia đình. Qua xác minh của Tòa án thì thể hiện anh H1 ham mê cờ bạc, xem thường vợ con. Anh H1 trình bày là còn rất thương vợ con, xin đoàn tụ nhưng anh không có thiện chí và luôn nóng tính trong cách đối xử với vợ con và có tính bạo hành không quan tâm vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 23/5/2008. Anh, chị thống nhất giao cháu Thảo cho chị H tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Bảo H đối với anh Lê Văn H1. Chị Hoàng Thị Bảo H được ly hôn với anh Lê Văn H1.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 23/5/2008. Anh, chị thống nhất giao cháu Thảo cho chị H tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Bảo H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000472 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chị Hiếu đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Cái Thị Minh Tâm

